

# MARKET INSIGHTS REPORTS

04/08/2022

VN30 ĐANG ĐƯỢC KÉO ĐỀ VƯỢT QUA KHÁNG CỰ

## NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giảm không hỗ trợ đà tăng mạnh về kỹ thuật.

Các điểm cần lưu ý: (i) Chỉ số vượt kháng cự động MA(50) và điều chỉnh. (ii) Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên. (iii) Thị trường đang ở giai đoạn đầu tư theo các mẫu hình kỹ thuật. (iii) Chúng tôi thấy mẫu hình vai đầu vai nhỏ đảo chiều ở đáy với vùng giá mục tiêu 1,252 điểm.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 16 mã cho tín hiệu mua, 11 mã cho tín hiệu bán, 03 mã cho tín hiệu đi ngang. Ngân hàng... vẫn cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 49% và 50.64% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số có thể điều chỉnh giảm vào phiên ngày mai khi áp lực chốt lời đang tăng. Kháng cự lần lượt là mốc 1,252 điểm và 1,300 điểm và hỗ trợ ngắn hạn là 1,142 điểm.

### Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

### Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

### Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

### Biểu đồ trong ngày:

- Lạm phát các nước trên thế giới;
- Chỉ số chứng khoán Mỹ có mức tăng giảm lớn nhất trong năm như thế nào ?;
- Quy mô cho vay bất động sản Việt Nam trong 6T qua;

**TTCK Mỹ:** Nhìn chung, thị trường đang ở giai đoạn phục hồi tốt với tốc độ nhanh chóng. Tuy nhiên, hiện tại các chỉ số chính đang bước vào vùng nhạy cảm nơi mà thị trường sẽ xác nhận chúng ta đang ở giai đoạn bước đầu của xu hướng tăng giá mới hay chỉ là một đợt phục hồi ngắn hạn trong thị trường gấu. Dự báo, các chỉ số sẽ vẫn tiếp tục giao dịch giằng co trong phiên tối nay.



## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



### ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

#### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	539
Số cổ phiếu không có giao dịch	24
Số cổ phiếu tăng giá	232 / 41.21%
Số cổ phiếu giảm giá	216 / 38.37%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	115 / 20.43%

#### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	248
Số cổ phiếu không có giao dịch	93
Số cổ phiếu tăng giá	108 / 31.67%
Số cổ phiếu giảm giá	92 / 26.98%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	141 / 41.35%

#### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	341
Số cổ phiếu không có giao dịch	520
Số cổ phiếu tăng giá	178 / 20.67%
Số cổ phiếu giảm giá	105 / 12.20%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	578 / 67.13%

### GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

#### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	49,734,900	49,811,660	-76,760
% KL toàn thị trường	6,86%	6,87%	
Giá trị	1419,14 tỷ	1360,35 tỷ	58,80 tỷ
% GT toàn thị trường	9,38%	8,99%	

#### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	144,100	1,231,128	-1,087,028
% KL toàn thị trường	0,15%	1,29%	
Giá trị	3,66 tỷ	20,49 tỷ	-16,84 tỷ
% GT toàn thị trường	0,26%	1,48%	

#### UPCOM

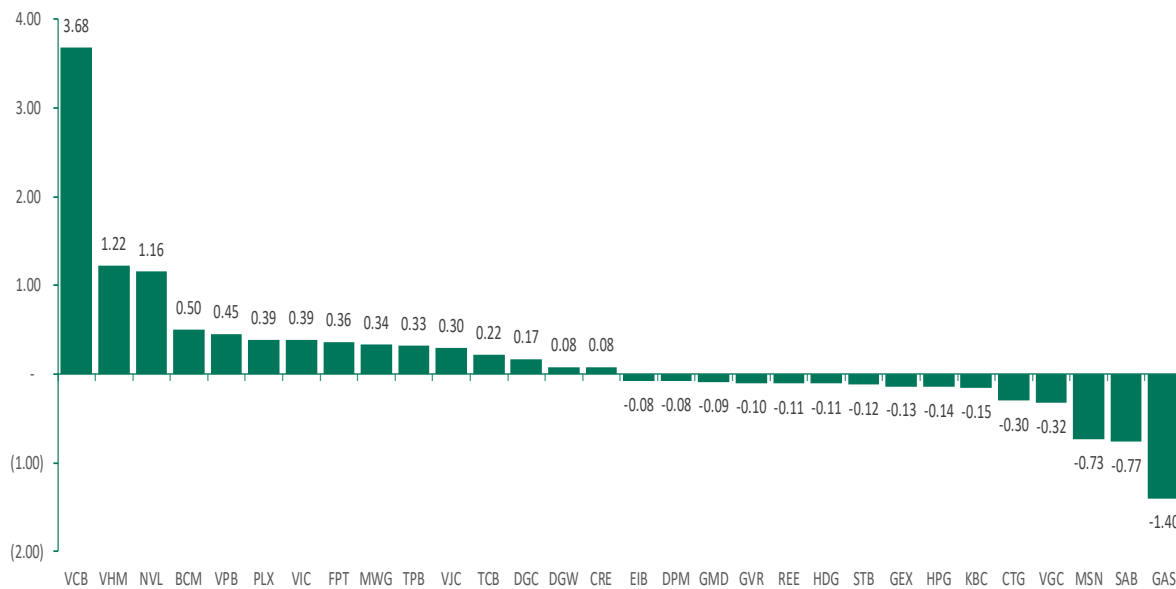
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	492,915	232,315	260,600
% KL toàn thị trường	1,05%	0,50%	
Giá trị	24,95 tỷ	10,00 tỷ	14,95 tỷ
% GT toàn thị trường	3,34%	1,34%	

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

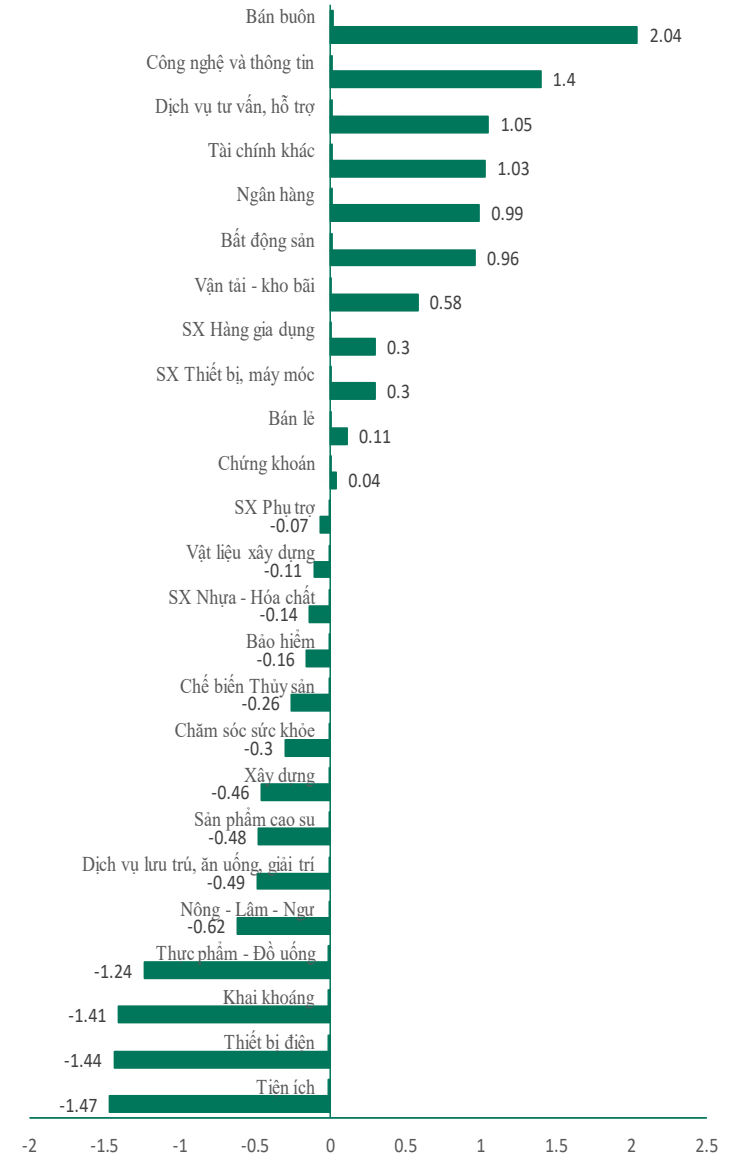
### TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	2,261,100	82,500	3,000 (3.77%)	19.67	3.17	4,195	390,433
2	VHM	5,218,900	63,000	1,100 (1.78%)	6.99	2.12	9,015	274,325
3	VIC	1,146,000	66,400	400 (0.61%)	(96.93)	1.92	(685)	253,245
4	GAS	769,800	109,000	-3,000 (-2.68%)	25.02	3.44	4,356	208,621
5	BID	2,421,700	39,300	0 (0%)	22.73	2.12	1,729	198,800
6	MSN	1,593,800	107,900	-2,100 (-1.91%)	14.84	3.96	7,269	153,620
7	VNM	1,720,600	73,300	-100 (-0.14%)	16.23	4.16	4,517	153,194
8	NVL	3,680,500	78,500	2,300 (3.02%)	43.16	3.44	1,819	153,062
9	CTG	5,240,900	28,850	-250 (-0.86%)	8.62	1.35	3,347	138,646
10	HPG	30,031,900	23,650	-100 (-0.42%)	3.30	1.38	7,166	137,520

### TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



### TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



## TTCK VIỆT NAM: Nhóm VN30 đang được kéo nhằm vượt ngưỡng kháng cự

### Diễn biến thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 8.14 điểm (+ 0.66%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Bán buôn, công nghệ thông tin, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, tài chính khác, ngân hàng là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như DGW, PLX, CMG, ITD, FPT, TV2, TV3, VLA, IPA, TVC, VCB, LPB, TCB ... Các điểm đáng chú ý trong nhóm ngành này như sau: (i) PLX công bố kết quả kinh doanh kém khả quan. Theo đó, doanh thu thuần trong quý II đạt 84.367 tỷ đồng, tăng 1,8 lần so với cùng kỳ năm 2021. Tuy nhiên, giá vốn lại tăng mạnh gấp 1,9 lần lên 81.965 tỷ đồng, tương đương hơn 97% doanh thu thuần dẫn tới lợi nhuận gộp đạt được chỉ ở mức 2.403 tỷ đồng, lỗ trước thuế 279 tỷ đồng và lỗ sau thuế 141 tỷ đồng, trong đó, lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ âm 196 tỷ đồng (cùng kỳ đạt 1.498 tỷ đồng). Petrolimex hiện còn 22.479 tỷ đồng hàng tồn kho tại thời điểm 30/6, tăng mạnh gấp 1,8 lần so với hồi đầu năm. Doanh nghiệp phải trích dự phòng giảm giá (hợp nhất) tới 1.331 tỷ đồng, cao gấp 5,9 lần so với thời điểm ngày 1/1. Với giá bán lẻ giảm liên tiếp giai đoạn qua, nguy cơ thua lỗ thêm vẫn là hiện hữu với PLX. Tuy nhiên, cổ phiếu lại giao dịch tốt trong 3 phiên gần đây nhờ thông tin sẽ thoái vốn khỏi PGB. Về kỹ thuật, PLX đang vận động theo mẫu hình tam giác. Đây cũng là mẫu hình đáy hoặc là mẫu hình củng cố cho giai đoạn xuống giá trước đó. Tỷ lệ giá xuống theo mẫu hình này có xác suất cao hơn xu hướng tạo đáy. Cách giao dịch tốt nhất là chờ đợi cổ phiếu có Break Down hoặc Break Out để xác nhận xu hướng chính. (ii) VCB đã giao dịch tốt sau khi thiết lập mẫu hình Falling Wedge và có “Break Out”. Về kỹ thuật, mục tiêu giá quanh vùng 95. Thông tin hỗ trợ đối với VCB chính là lợi nhuận trước thuế của ngân hàng Quý 2/2022 đạt 7.423 tỷ đồng, tăng tới 50% so với cùng kỳ năm 2021 và là mức lợi nhuận cao nhất trong hệ thống ngân hàng. Các mảng kinh doanh của Vietcombank đều có kết quả khả quan trong quý này. Tỷ lệ nợ xấu trên dư nợ cho vay của Vietcombank giảm từ 0,64% hồi đầu năm xuống 0,61% vào cuối tháng 6/2022. Đặc biệt, VCB thiết lập kỷ lục mới về tỷ lệ bao phủ nợ xấu khi nâng từ 424% hồi đầu năm lên 506% vào cuối tháng 6 - Tỷ lệ bao phủ nợ xấu cao nhất toàn ngành ngân hàng từ trước đến nay.

**(2) Tiện ích, thiết bị điện, khai khoáng, thực phẩm đồ uống, nông lâm ngư là nhóm giảm giá nhiều nhất trên sàn trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như GAS, GEG, VSH, GEX, SAM, PVS, PVD, MSN, SAB, ASM, BAF, HNG... Các điểm cần lưu ý ở nhóm ngành này: (i) Giá dầu giảm trên 3% trong ngày là nguyên nhân chính khiến nhóm dầu khí điều chỉnh giảm (Nhóm này có tính tương quan khá cao với giá dầu dù không phải lúc nào dầu giảm giá cũng giảm hoặc dầu tăng giá cũng tăng). Hiện tại, giá dầu vẫn đang quanh vùng hỗ trợ là mức giá trước khi cuộc chiến Nga – Ukraine và việc OPEC chỉ tăng sản lượng 100 ngàn thùng/ngày cùng với việc Mỹ sẽ trở lại mua dầu vào mùa thu để lấp đầy lại kho dự trữ vẫn là động lực chính cho xu hướng tăng giá vào cuối năm (Mỹ hiện tại đang bán dầu từ kho dự trữ ra). Chúng tôi cho rằng ngoài giá dầu, động lực chính với nhóm dầu

khí hiện tại là việc triển khai dự án Lô B Ô Môn. Nếu tất cả các vướng mắc được thông qua, dự án bắt đầu triển khai vào cuối năm 2022 thì toàn ngành có thể thúc đẩy một đợt tăng giá nhờ đảm bảo sản lượng và doanh thu trong giai đoạn kinh doanh 2022 – 2025. (ii) HAG tiếp tục tăng giá nhờ các thông tin sẽ lãi lớn từ sâu riêng trên mặt báo rất nhiều. Chúng tôi không có đủ dữ liệu để kiểm chứng vườn sâu riêng của HAG bởi công ty không hoặc toán trên báo cáo vườn cây và khấu hao (Có thể mới là dạng chi phí xây dựng dở dang nhưng không có thuyết minh hoặc đang phát triển ở dự án thí nghiệm). Chúng tôi chỉ lưu ý rằng HAG thường sử dụng khấu hao vườn cây với tỷ lệ cực thấp trong 2-3 năm đầu khiến biên lãi gộp các sản phẩm vườn cây rất cao (Tỷ lệ khấu hao giai đoạn này trung bình khoảng 1% và các năm sau sẽ tăng lên 4-5%) và hầu hết các sản phẩm sẽ thay đổi chu kỳ kinh doanh mới rất nhanh nên nhà đầu tư hãy thận trọng. Năm nay có thể công ty sẽ ghi nhận mức lãi khoảng 1,000 tỷ bởi với mức lãi này cùng với việc được chuyển lỗ 5 năm việc phải đóng thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ gần như không có và số thuế VAT phát sinh cũng gần như không xuất hiện nhiều nhưng triển vọng 2023 sẽ là câu chuyện khác với khả năng tái diễn những cảnh mua công ty con như Hưng Thắng Lợi Gia Lai, Gia Súc Pơ Lang sẽ có thể tái diễn ở công ty Le Me. Tất nhiên, cổ phiếu luôn có sự đầu cơ mỗi giai đoạn nhưng sự thận trọng là điều nhà đầu tư cần lưu ý khi mua vào cổ phiếu này.

### Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giảm không hỗ trợ đà tăng mạnh về kỹ thuật.

Các điểm cần lưu ý: (i) Chỉ số vượt kháng cự động MA(50) và điều chỉnh. (ii) Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên. (iii) Thị trường đang ở giai đoạn đầu tư theo các mẫu hình kỹ thuật. (iii) Chúng tôi thấy mẫu hình vai đầu vai nhỏ đảo chiều ở đáy với vùng giá mục tiêu 1,252 điểm.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 16 mã cho tín hiệu mua, 11 mã cho tín hiệu bán, 03 mã cho tín hiệu đi ngang. Ngân hàng... vẫn cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 49% và 50.64% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số có thể điều chỉnh giảm vào phiên ngày mai khi áp lực chốt lời đang tăng. Kháng cự lần lượt là mốc 1,252 điểm và 1,300 điểm và hỗ trợ ngắn hạn là 1,142 điểm.

## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	547.19	547.71	546.68	YES	550.84	555.51	559.16	563.83	542.52	538.87	534.2	530.55
HNXINDEX	298.3	298.58	298.02	YES	299.7	301.67	303.07	305.04	296.33	294.93	292.96	291.56
UPINDEX	90.49	90.31	90.67	NO	91.26	91.66	92.43	92.83	90.09	89.32	88.92	88.15
VN30	1276.62	1276.06	1277.17	YES	1282.57	1287.42	1293.37	1298.22	1271.77	1265.82	1260.97	1255.02
VNINDEX	1252.97	1252.38	1253.56	YES	1258.56	1262.97	1268.56	1272.97	1248.56	1242.97	1238.56	1232.97
VNXALL	2029.64	2029.75	2029.54	YES	2038.6	2047.76	2056.72	2065.88	2020.48	2011.52	2002.36	1993.4
VN30FIM	1256.57	1256.1	1257.03	YES	1260.93	1264.37	1268.73	1272.17	1253.13	1248.77	1245.33	1240.97
VN30F1Q	1250.8	1249.75	1251.85	YES	1255.6	1258.3	1263.1	1265.8	1248.1	1243.3	1240.6	1235.8
VN30F2M	1254.8	1254.25	1255.35	YES	1258.9	1261.9	1266	1269	1251.8	1247.7	1244.7	1240.6
VN30F2Q	1245.2	1243.8	1246.6	NO	1251.8	1255.6	1262.2	1266	1241.4	1234.8	1231	1224.4
ACB	25.05	25.08	25.03	YES	25.2	25.4	25.55	25.75	24.85	24.7	24.5	24.35
BID	39.15	39.08	39.22	NO	39.8	40.3	40.95	41.45	38.65	38	37.5	36.85
BVH	59	59.3	58.7	NO	59.6	60.8	61.4	62.6	57.8	57.2	56	55.4
CTG	28.97	29.02	28.91	NO	29.18	29.52	29.73	30.07	28.63	28.42	28.08	27.87
FPT	85.87	85.75	85.98	NO	86.83	87.57	88.53	89.27	85.13	84.17	83.43	82.47
GVR	24.82	24.92	24.71	NO	25.13	25.67	25.98	26.52	24.28	23.97	23.43	23.12
HDB	24.98	25.03	24.94	NO	25.27	25.63	25.92	26.28	24.62	24.33	23.97	23.68
GAS	109.8	110.2	109.4	NO	111.1	113.2	114.5	116.6	107.7	106.4	104.3	103
HPG	23.7	23.73	23.67	NO	23.9	24.15	24.35	24.6	23.45	23.25	23	22.8
KDH	38.92	38.88	38.96	NO	39.18	39.37	39.63	39.82	38.73	38.47	38.28	38.02
MBB	26.98	27	26.97	YES	27.17	27.38	27.57	27.78	26.77	26.58	26.37	26.18
MSN	108.27	108.45	108.08	NO	109.83	111.77	113.33	115.27	106.33	104.77	102.83	101.27
MWG	62.6	62.55	62.65	YES	63.1	63.5	64	64.4	62.2	61.7	61.3	60.8
NVL	77.67	77.25	78.08	NO	79.33	80.17	81.83	82.67	76.83	75.17	74.33	72.67
PDR	53.73	53.6	53.87	NO	54.27	54.53	55.07	55.33	53.47	52.93	52.67	52.13
PLX	41.8	41.65	41.95	NO	42.6	43.1	43.9	44.4	41.3	40.5	40	39.2
POW	13.65	13.68	13.63	NO	13.75	13.9	14	14.15	13.5	13.4	13.25	13.15
PNJ	115.63	115.45	115.82	NO	116.67	117.33	118.37	119.03	114.97	113.93	113.27	112.23
SAB	185.1	185.15	185.05	YES	190.2	195.4	200.5	205.7	179.9	174.8	169.6	164.5
SSI	23.48	23.45	23.52	NO	23.97	24.38	24.87	25.28	23.07	22.58	22.17	21.68
TCB	38.48	38.53	38.44	NO	38.77	39.13	39.42	39.78	38.12	37.83	37.47	37.18
STB	25.33	25.4	25.27	NO	25.57	25.93	26.17	26.53	24.97	24.73	24.37	24.13
TPB	28.75	28.73	28.77	YES	29.25	29.7	30.2	30.65	28.3	27.8	27.35	26.85
VHM	62.7	62.55	62.85	NO	63.4	63.8	64.5	64.9	62.3	61.6	61.2	60.5
VCB	81.47	80.95	81.98	NO	83.53	84.57	86.63	87.67	80.43	78.37	77.33	75.27
VJC	128.17	127.65	128.68	NO	130.23	131.27	133.33	134.37	127.13	125.07	124.03	121.97
VIC	66.07	65.9	66.23	NO	66.73	67.07	67.73	68.07	65.73	65.07	64.73	64.07
VPB	29.47	29.5	29.43	NO	29.88	30.37	30.78	31.27	28.98	28.57	28.08	27.67
VNM	73.17	73.1	73.23	YES	73.53	73.77	74.13	74.37	72.93	72.57	72.33	71.97
VRE	29.05	29.08	29.03	YES	29.45	29.9	30.3	30.75	28.6	28.2	27.75	27.35

## CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
ROS	18,015,600	4,140,850	435	-3.39
E1VFN30	6,552,500	940,800	696	1.42
APG	5,838,400	2,691,650	217	2.52
TPB	5,311,300	2,152,430	247	2.86
VHM	<b>5,218,900</b>	<b>1,925,020</b>	<b>271.11</b>	<b>1.78</b>
ART	4,892,200	1,307,590	374	3.92
HDA	1,908,800	673,760	283	3.88
TGG	<b>1,903,200</b>	<b>592,430</b>	<b>321.25</b>	<b>6.88</b>
BII	1,900,500	851,310	223	4.35
BVB	1,535,100	715,490	215	0.7
PLX	<b>1,511,100</b>	<b>690,510</b>	<b>218.84</b>	<b>2.93</b>
NDN	1,393,000	431,520	323	2.75
VHE	1,311,300	186,730	702	7.55
SKG	1,258,800	578,260	218	5.07
PET	1,226,600	559,790	219	1.82
IBC	<b>1,203,800</b>	<b>229,380</b>	<b>524.81</b>	<b>-0.26</b>
FTM	1,136,200	440,260	258	3.33
TVB	1,129,300	513,470	220	3.02
DGW	1,092,000	537,410	203	3.28
GIL	1,051,800	386,210	272	-1.22
LHG	<b>795,200</b>	<b>303,990</b>	<b>261.59</b>	<b>-3.24</b>
VTO	707,100	259,020	273	3.62
VC3	703,300	177,470	396	9.79
PFL	604,000	159,720	378	6.25
PXS	560,200	240,070	233	3.92
TVD	<b>531,900</b>	<b>191,520</b>	<b>277.73</b>	<b>1.27</b>
TLD	471,700	163,810	288	3.85
ELC	471,600	195,090	242	0.29
TCO	455,200	160,860	283	3.2
NHA	438,700	190,770	230	6.87
DQC	425,800	114,930	370	6.87
VC2	414,500	175,950	236	5.88
PSI	330,700	148,970	222	2.22
TC6	322,400	126,980	254	3.19
PXI	316,600	156,970	202	2.94
IVS	298,900	28,630	1,044	0
NHV	297,100	63,320	469	-2.1
BVG	291,400	90,260	323	9.09
PXT	271,800	78,470	346	9.09
POM	267,500	108,720	246	4.66

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: ROS, VHM, TPB... bùng nổ khối lượng giao dịch.



## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
3-Aug	PCI	Mua	≤ 40.5	10% -20%	Buy Kumo Break out
3-Aug	GMD	Mua	≤ 53.5	10% -20%	MACD > 0, Giá cắt MA(20) và cắt MA(50), KLGĐ tăng

### Các lưu ý cần chú ý:

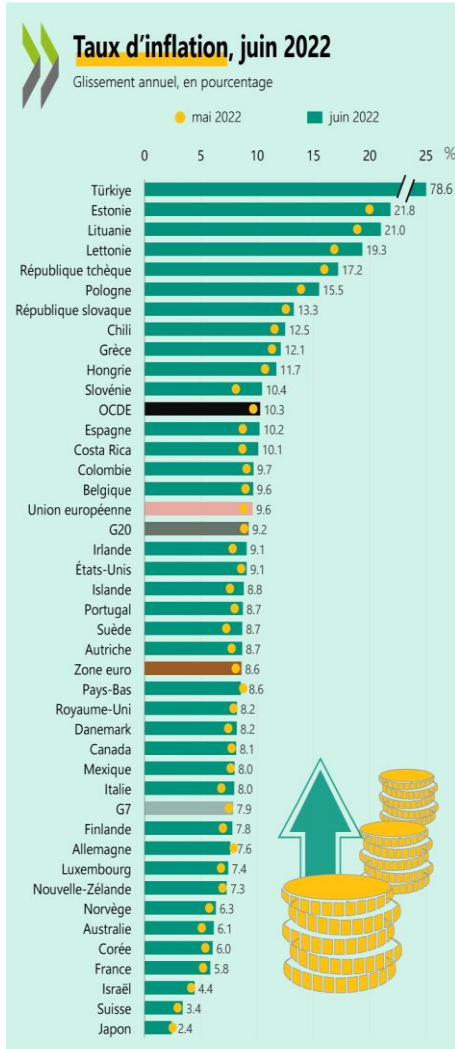
- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG** mở mua cổ phiếu nào.
- Chúng tôi cho rằng đà tăng ngắn hạn vẫn tiếp tục duy trì dù áp lực chốt lời ngắn hạn theo chu kỳ T+ 3 sẽ lên kháng cự tiềm năng mạnh như 1,252 với số lượng mã giảm giá có thể gia tăng. Tuy nhiên, đây là giai đoạn quan tâm tới danh mục cổ phiếu nhiều hơn là mã.
- Dòng tiền đang mua bán theo xu hướng kỹ thuật nhiều hơn. Yếu tố kết quả kinh doanh hiện tại chỉ đóng vai trò thứ yếu. Điều này có thể hiểu được sau giai đoạn thị trường giảm mạnh.

### Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

## BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

### Lạm phát các nước trên thế giới



Zone euro (19 pays) : IPCH (Indices des Prix à la Consommation Harmonisés) publiés par Eurostat.

Australie et Nouvelle-Zélande : T1 2022 - T2 2022.

Source : OCDE (2022), "Prix : Prix à la consommation", Principaux indicateurs économiques (Base de données)



### Chỉ số chứng khoán Mỹ có mức tăng giảm lớn nhất trong năm như thế nào ?

Index	Major indexes and maximum drawdowns				Past 52 weeks		
	Year-to-date	Year-to-date	Year-to-date	Year-to-date	Past 52 weeks	Past 52 weeks	Past 52 weeks
	YTD return	Index maximum drawdown from YTD high	Average member maximum drawdown from YTD high	Index return from YTD low	Index maximum drawdown from 52w high	Average member maximum drawdown from 52w high	Index return from 52w low
S&P 500	-13%	-24%	-30%	13%	-24%	-32%	13%
NASDAQ	-19%	-33%	-44%	19%	-34%	-51%	19%
Russell 2000	-15%	-27%	-42%	16%	-32%	-48%	16%

Source: Charles Schwab, Bloomberg, as of 8/3/2022. Indexes are unmanaged, do not incur management fees, costs and expenses and cannot be invested in directly. Past performance is no guarantee of future results. Some members excluded from year-to-date return columns given additions to indices were after January 2022.

### Quy mô cho vay bất động sản Việt Nam trong 6T qua

	SLDN	% vốn hóa ngành	Nợ vay		Tăng trưởng nợ vay		
			30/6/2022	Tỷ VND	Q1-2022	Q2-2022	1H2022
Bất động sản L2	98/131	94%	384,046	13.4%	7.1%	21.5%	
Bất động sản dân cư L5	58/79	95%	332,501	15.7%	8.1%	25.1%	
ex-VIC			175,624	17.0%	4.5%	22.3%	

Nguồn: FiinPro Platform



## TTCK MỸ: Xu hướng tăng mới hay chỉ là sóng hồi trong thị trường gấu ?

### Lợi suất đang ở vùng hỗ trợ

Lợi suất kho bạc của Hoa Kỳ vẫn không có xu hướng khi thị trường cố gắng định giá trong một động thái định hướng quan trọng tiếp theo về tỷ giá. Lợi suất kỳ hạn 5- 30 năm đã giữ mức hỗ trợ chính trong những phiên gần đây. Và lợi suất 10 năm đã giảm trở lại trong phạm vi trước đó sau khi có khả năng xảy ra sự cố thất bại. Liệu các mức này được giữ trong những tuần tới có thể có tác động thị trường rộng rãi hay không. Các lĩnh vực và hàng hóa theo chu kỳ có thể được hưởng lợi nếu và khi tỷ giá tiếp tục có xu hướng cao hơn, trong khi tăng trưởng và tài sản dài hạn rất có thể sẽ hoạt động tốt nhất nếu lợi suất giảm.



### Con bò đang gặp cản khó

Khi chứng khoán Mỹ tăng điểm, chúng ta đang thấy ngày càng nhiều chỉ số thách thức các mức độ quan tâm quan trọng. Ví dụ: S&P 500 (SPX) đã phá vỡ hỗ trợ và hoàn thành mức đỉnh vào mùa xuân này, sau đó là một đợt giảm mạnh. Nhưng sau lần phục hồi của tuần trước, giờ đây nó sẽ kiểm tra mức phân tích quan trọng từ bên dưới. Điều này đặt ra câu hỏi liệu đây là sự tái sinh của một đợt tăng giá mới hay một đợt đảo chiều trung bình trong bối cảnh thị trường giá xuống. Bất chấp điều đó, mức 4,150 sẽ là ngưỡng phù hợp với chỉ số S&P 500. Nếu giá có thể khôi phục lại vùng đáy quan trọng này của mức thấp trước đây, đó sẽ là một tín hiệu đáng khích lệ đối với cổ phiếu và tài sản rủi ro. Tuy nhiên, nếu giá bị bác bỏ ở đây, có thể dễ dàng đưa ra lập luận giảm giá đối với cổ phiếu một cách rộng rãi hơn.



### Nasdaq sắp chạm mục tiêu của mẫu hình



**Kết luận:** Nhìn chung, thị trường đang ở giai đoạn phục hồi tốt với tốc độ nhanh chóng. Tuy nhiên, hiện tại các chỉ số chính đang bước vào vùng nhạy cảm nơi mà thị trường sẽ xác nhận chúng ta đang ở giai đoạn bước đầu của xu hướng tăng giá mới hay chỉ là một đợt phục hồi ngắn hạn trong thị trường gấu. Dự báo, các chỉ số sẽ vẫn tiếp tục giao dịch giằng co trong phiên tới nay.



## **KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG**

(\*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



### **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST**

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

#### **TRỤ SỞ CHÍNH:**

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

**Tel:** 0243 – 5739779

**Fax:** 0243 – 5739769